

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 17-6-2025  
V/v: Tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Hào  
2. Bà Phan Thị Mây

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:**  
Ông Hà Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Sùng Thị D, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Mông.

Căn cước công dân số: 014177000159; Cấp ngày: 13/3/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Bị đơn:** Anh Giàng A C, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mông.

Căn cước công dân số: 038076019246; Cấp ngày: 12/07/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2025; Bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn Sùng Thị D trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Giàng A C tự do tìm hiểu, yêu đương không bị ai ép buộc, không ai ép buộc ai, hai người đến sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 25/11/2021 hai người đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát; Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận được một thời gian dài và không có con chung. Đến khoảng đầu năm 2020 trở lại đây thì anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Giàng A C nóng tính, dẫn đến hay bạo lực gia đình, hay xảy ra cãi vã lẫn nhau, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, mỗi người một ý kiến, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhiều lần chị cũng đã cố chịu đựng và nhường nhịn để giữ hạnh phúc gia đình, nhưng chị cảm thấy cuộc sống như vậy thật mệt mỏi và bế tắc, chị cảm thấy không còn tình cảm với anh C nữa và chị cũng cảm nhận anh C cũng không còn tình cảm với chị nữa, nên mới đối xử với chị như vậy. Nguyên vọng của chị là muốn được Tòa án giải quyết cho chị ly hôn để giải thoát cho cả hai, để cả hai yên tâm lo cho cuộc sống riêng của mình. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh Giàng A C không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị được miễn án phí dân sự, vì chị là người dân tộc thiểu số (H'Mông), thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo.

***- Tại bản tự khai đề ngày 14/5/2025 bị đơn anh Giàng A C trình bày:***

Về hôn nhân: Anh và chị Sùng Thị D tự do tìm hiểu, yêu đương không bị ai ép buộc, không ai ép buộc ai, hai người chung với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2021 tại UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát, hai người sống hòa thuận được một thời gian dài và không có con chung. Đến khoảng đầu năm 2018 thì chân anh bị gãy xương đùi, nên chị Sùng Thị D không còn giúp anh trong công việc gia đình, không thương anh, không còn hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh bị gãy chân không đi lại được nên chị D đối xử lạnh nhạt với anh, không còn quan tâm, yêu thương anh. Nhiều lần anh Chổng cũng đã chịu đựng và nhường nhịn để giữ hạnh phúc gia đình, chăm lo cho gia đình, nhưng chị D không chấp nhận tình cảm của anh. Từ ngày 25 tháng 9 năm 2024 chị D đã ngủ riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa cho đến nay. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị D và không muốn ảnh hưởng đến gia đình, nên anh không đồng ý ly hôn với chị Sùng Thị D, mong chị dụ nghĩ lại quay lại đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị Sùng Thị D không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Chị Sùng Thị D và anh Giàng A C đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 đến, đến ngày 25/11/2021 đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát, giai đoạn chung sống ban đầu là chưa tuân thủ pháp luật, nhưng sau đó đã tuân thủ quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Thời gian đầu vợ chồng anh chị hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của sự mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân; đến tháng 02 năm 2025 thì anh chị đã sống ly thân; hiện tại chị Sùng Thị D thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, anh C hay đánh đập chị, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Sùng Thị D có nguyện vọng được ly hôn, còn anh Giàng A C thì cho rằng vẫn còn tình cảm với vợ, nên không muốn ly hôn; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sùng Thị D và anh Giàng A C không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu; Về án phí: Miễn án phí cho đương sự, vì các đương sự là người dân tộc thiểu số (H'Mông), thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

**Đề nghị áp dụng:**

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, Điều 228, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 147, Điều 148 Bộ luật Dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật HN&GD năm 2014;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Về hôn nhân: Cho chị Sùng Thị D được ly hôn với anh Giàng A C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Không có, nên không xét.

Về án phí và kháng cáo: Miễn án phí sơ thẩm cho chị Sùng Thị D, vì chị D là người dân tộc thiểu số (H'Mông) thường xuyên sinh sống ở vùng có điều

kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình thì Tòa án nhân dân huyện Mường Lát thuộc thẩm quyền giải quyết. Bởi vì, anh Giàng A C đang có hộ khẩu thường trú: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, anh chưa chuyển khẩu hay tạm trú tạm vắng ở nơi khác.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là tranh chấp “Ly hôn”. Căn cứ điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị Sùng Thị D là nguyên đơn; Anh Giàng A C là bị đơn.

[3] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với Nguyên đơn và bị đơn luôn chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các quy định khác của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn, đơn đề nghị xác định mâu thuẫn ở địa phương và quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Sùng Thị D và anh Giàng A C tự do tìm hiểu, yêu đương, đến sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát vào ngày 25/11/2021, đây là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài, đến khoảng đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân, theo như chị D trình bày thì trong hôn nhân đã có bạo lực gia đình và anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2025 đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mặc dù hai bên gia đình đã động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, dẫn đến vụ việc phải đưa ra giải quyết tại Tòa án. Việc này đã được chính quyền xã Mường Lý, huyện Mường Lát xác nhận tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay, chị Sùng Thị D nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A C. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh C cũng xác nhận vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, mỗi người một ý kiến do anh bị gãy chân không đi lại được nên chị D đối xử lạnh nhạt với anh, không còn quan tâm tới anh và đã ngủ riêng từ ngày 25/9/2024 đến nay. Anh C cho rằng, anh vẫn còn yêu thương vợ, và không muốn ly hôn, muốn được giữ gìn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy, đủ cơ sở xác

định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do các đương sự không có tiếng nói chung. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống, chị Sùng Thị Dụ và anh Giàng A C không có con chung nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Sùng Thị D và anh Giàng A C không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Sùng Thị D là người dân tộc thiểu số “H’Mông”, thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, nên HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án HNGĐ cho chị Sùng Thị D.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 28, điều 35, điều 39, điều 68, khoản 4 điều 147, điều 208, điều 210, điều 227, điều 228, điều 273, điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 147 và Điều 148 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, điều 56 và điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sùng Thị D.

1.1. Về Hôn nhân: Cho chị Sùng Thị D ly hôn với anh Giàng A C.

1.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có con chung, nên không xét.

1.3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xét.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án HNGĐ cho chị Sùng Thị D.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, vắng mặt đương sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 9 - VKS nhân dân T. Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, H. Mường Lát;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tiến Dũng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Hào**

**Phan Thị Mây**

**Nguyễn Tiến Dũng**